

Số: 127/BC-UBND

Nam Định, ngày 07 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 6, kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh

Thực hiện các văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh: Thông báo số 24/TB-HĐND, ngày 14/12/2018 về nội dung thảo luận tại kỳ họp thứ bảy HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016-2021; Văn bản số 92/HĐND-TT, ngày 26/4/2019 về việc rà soát và chuẩn bị các nội dung trình tại kỳ họp thứ chín HĐND tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH TẠI KỲ HỌP THỨ 7 HĐND TỈNH.

##### I. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

##### 1. Tăng cường chỉ đạo để thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Hàng năm UBND tỉnh đều ban hành các văn bản chỉ đạo về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, trong đó tập trung thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 27-NQ/TU, ngày 17/7/2014 của tỉnh về tăng cường lãnh đạo thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp. Trong đó tập trung vào các nội dung: Khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất để hình thành cánh đồng lớn sản xuất hàng hóa tập trung; Thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển các nông sản, thực phẩm chủ lực của tỉnh theo chuỗi liên kết; Phát triển sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ gắn với triển khai tích cực chương trình OCOP; Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm; Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, tập trung vào đổi mới HTX nông nghiệp.

- Đang tập trung xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Trên địa bàn tỉnh có 324 HTX đã chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường, kinh tế hợp tác và từng bước hoạt động hiệu quả. Tỷ trọng nông sản hàng hóa đạt trên 70% tổng sản phẩm nông nghiệp, chất lượng và giá trị gia tăng của nông sản, thực phẩm hàng hóa được cải thiện đáng kể. Giai đoạn 2015-2018, mặc dù gặp nhiều thiên tai, sâu bệnh nhưng giá trị sản

phẩm trên một ha đất canh tác vẫn tăng từ 102 triệu đồng/ha năm 2015 lên trên 105 triệu đồng/ha năm 2018, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2018 theo giá so sánh tăng 7,58% so với năm 2015, cụ thể:

+ Đã xây dựng được 151 cánh đồng lớn ổn định đạt tiêu chí để sản xuất hàng hóa tập trung, với diện tích hơn 6.500 ha. Một số cơ sở, doanh nghiệp đã đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch để nâng cao chất lượng, giá trị và đảm bảo ATTP như: Công ty Ngọc Anh, Công ty cơ khí Đình một, Công ty Toàn Xuân, HTX Nam Cường, HTX Yên Dương....

+ Đã xây dựng được 20 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ các nông sản, thực phẩm hàng hóa, trong đó có 10 mô hình điểm liên kết chuỗi giá trị được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, mang lại hiệu quả cao như: Chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao gắn với xây dựng thương hiệu gạo Nam Định giữa Cty TNHH Toàn Xuân với các hộ nông dân; Chuỗi Liên kết sản xuất chế biến nông sản sấy – Công ty Minh Dương; Chuỗi liên kết chế biến hải sản sau thu hoạch – Công ty Hùng Vương; Chuỗi sản xuất, chế biến, xuất khẩu thịt lợn sạch của công ty Biển Đông DHS...

+ Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu Ngao sạch qua chế biến vào thị trường EU, Mỹ; sản lượng xuất khẩu năm 2018 tăng gần 4 lần so với năm 2017, từ tháng 12/2018 bắt đầu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản,... Các chương trình hợp tác với tỉnh Miyazaki và Trường Đại học Minami Kyushu; Chương trình hợp tác sản xuất và chế biến sản phẩm từ lúa gạo giữa Công ty TNHH Cường Tân với Công ty Ajichi Farm của Nhật Bản.

+ Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, công bố chất lượng hàng hóa, mã số, mã vạch cho các sản phẩm nông nghiệp; đến nay đã có 35 cơ sở, doanh nghiệp xây dựng được tem truy xuất nguồn gốc (QR code) và dán tem truy xuất nguồn gốc cho 130 sản phẩm nông nghiệp (năm 2017 có 2 doanh nghiệp xây dựng được tem QR code và 10 sản phẩm dán tem truy xuất nguồn gốc).

+ Thành lập Hiệp hội nông sản sạch với 133 sản phẩm có tem nhãn hàng hóa, được kiểm soát chất lượng và dán tem truy xuất nguồn gốc.

+ Khai trương và tổ chức vận hành có hiệu quả Trung tâm giới thiệu sản phẩm nông nghiệp sạch của tỉnh.

+ Triển khai tích cực chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) dự kiến đến tháng 8/2019 sẽ có 46 sản phẩm của 11 doanh nghiệp nông nghiệp trong tỉnh được gắn tem OCOP.

**2. Sớm đầu tư Trạm bơm Rộng để phục vụ cho tưới tiêu của các xã miền 3 huyện Trục Ninh và các xã phía Nam của huyện Nam Trục.**

Việc đầu tư xây dựng Trạm bơm ở cống Rõng cần kinh phí đầu tư rất lớn (khoảng 700-900 tỷ), trong khi nguồn vốn ngân sách của tỉnh rất khó khăn. Năm 2018 nhiều đoàn chuyên gia của tổ chức Quốc tế và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã về kiểm tra xem xét, đề xuất các dự án đầu tư bằng nhiều nguồn vốn khác nhau song hiện tại vẫn chưa thống nhất được phương án thực hiện.

UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục kiến nghị Trung ương, các tổ chức quan tâm hỗ trợ kinh phí để triển khai dự án xây dựng Trạm bơm Rõng.

**3. Quan tâm đầu tư xây dựng cống tiêu nước của các xã phía Đông huyện Hải Hậu qua xã Hải Chính ra cống số 4. Đánh giá lại việc bồi lấp tại các cửa cống tiêu nước ra biển của huyện Hải Hậu để có giải pháp xử lý, đảm bảo cho việc tiêu nước được thuận lợi.**

- Dự án tiêu nước qua xã Hải Chính ra cống số 4 kết hợp tiếp nước ngọt cho xã Hải Chính, Hải Lý là rất cần thiết. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND huyện Hải Hậu, Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Hải Hậu nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Trung ương hỗ trợ kinh phí triển khai dự án (xây dựng cống tiêu qua Quốc lộ 21, mở rộng các kênh dẫn, cống điều tiết,...).

- Trong những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên một số cửa cống phía biển thuộc hệ thống công trình thủy lợi Hải Hậu thường xuyên bị bồi lấp hoàn toàn như cống Số 1, Số 4, Cồn Tròn hoặc bị bồi lắng cao như cửa cống Doanh Châu, Ba Nồn,.. dẫn đến các cống không thể vận hành điều tiết nước để phục vụ cho sản xuất diêm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và tiêu úng khi có mưa lớn. Để xử lý hiện tượng bồi lấp cửa lấy nước, về lâu dài cần xây dựng và kiên cố hóa kênh dẫn ở cửa cống phía biển để ngăn bùn cát chảy vào cửa cống. Tuy nhiên, việc nạo vét thường xuyên cũng như xây dựng và kiên cố hóa kênh dẫn ở cửa cống phía biển để ngăn bùn cát chảy vào cửa cống đòi hỏi nguồn kinh phí lớn, trong thời gian tới UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh.

**4. Nâng cao việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi để giúp các địa phương điều hành tưới tiêu thuận lợi. Rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch thủy lợi phù hợp trong điều kiện biến đổi khí hậu.**

- UBND tỉnh đã và đang tập trung chỉ đạo từng bước nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Thủy lợi như: Xây dựng hành lang bảo vệ công trình thủy lợi; rà soát quy mô điểm giao nhận dịch vụ công ích thủy lợi, yêu cầu các Công ty TNHH

MTV KTCTTL cam kết tưới tiêu nước hợp lý,... Đồng thời chỉ đạo các Công ty TNHH MTV KTCTTL ưu tiên nguồn vốn cấp thủy lợi phí để tu bổ, sửa chữa, nâng cấp công trình và vận hành linh hoạt hệ thống công trình thủy lợi để đáp ứng tốt hơn nữa cho sản xuất nông nghiệp.

- Quy hoạch 05 hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nam Định đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 521/QĐ-UBND, ngày 12/4/2013. Trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay, việc rà soát điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thủy lợi là cần thiết. Tuy nhiên theo quy định của Luật số 35/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch thì Quy hoạch thủy lợi bao gồm: Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh và Quy hoạch thủy lợi của hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến 02 tỉnh trở lên; không có Quy hoạch thủy lợi riêng cho các hệ thống công trình thủy lợi trong tỉnh.

**5. Sớm triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sớm được tiếp cận với những ưu đãi theo quy định.**

Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Theo đó, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh theo quy định.

## **II. Lĩnh vực Môi trường**

**1. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh.**

### **1.1. Công tác bảo vệ môi trường tại các Khu công nghiệp**

Hiện nay, các doanh nghiệp trong các KCN trên địa bàn tỉnh (Hoà Xá, Mỹ Trung, Bảo Minh) đều đã có hồ sơ, thủ tục về BVMT theo quy định, mặt khác đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải phát sinh và chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hiện nay công tác BVMT tại các KCN còn một số bất cập, cụ thể:

- Theo báo cáo của Công ty khai thác hạ tầng khu công nghiệp:

+ Hiện nay KCN Hoà Xá hệ thống xử lý nước thải đầu tư không đồng bộ, không có công đoạn xử lý màu, một số doanh nghiệp có chất lượng nước thải trước khi thải vào cống thu gom nước thải của KCN chưa đảm bảo đạt QCVN



40/BTNMT cột B gây khó khăn cho việc xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá;

+ KCN Mỹ Trung chưa đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung (tuy nhiên, các cơ sở sản xuất trong KCN đều đầu tư hệ thống xử lý nước thải); chưa hoàn thiện các hạng mục cơ sở hạ tầng...

- Ngày 26/02/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 389/STNMT-CCMT gửi Ban Quản lý các KCN tỉnh Nam Định về việc rà soát công tác BVMT trong các KCN trên địa bàn tỉnh; theo đó đề nghị Ban Quản lý các KCN tỉnh:

+ Yêu cầu các Công ty khai thác hạ tầng KCN không ký hợp đồng đấu nối tiếp nhận nước thải của các cơ sở không có đủ điều kiện xả thải.

+ Đối với KCN Mỹ Trung, bên cạnh việc nhanh chóng hoàn thiện thủ tục chuyển đổi nhà đầu tư hạ tầng KCN. Đề nghị Ban Quản lý các KCN: Rà soát, kiểm tra các nguồn nước thải trong KCN Mỹ Trung, có biện pháp xử lý nghiêm các cơ sở xả nước thải chưa đạt quy chuẩn cho phép ra ngoài môi trường (nếu có).

+ Rà soát, tổng hợp, cung cấp danh sách cơ sở không có đủ điều kiện xả thải (có các thông số quan trắc nước thải vượt quá quy định cam kết xả nước thải).

- Ngày 05/3/2019, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có Văn bản số 80/BQLCKCN-MT gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình BVMT tại các KCN như sau:

+ Đối với KCN Mỹ Trung: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng KCN đang tạm dừng hoạt động đợi chuyển giao chủ đầu tư mới; hệ thống thu gom nước mưa, nước thải chung của KCN đã đầu tư xây dựng một phần; KCN chưa có trạm xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước thải chưa được đấu nối vào hệ thống thoát nước thải của thành phố; nước mưa và nước thải của các nhà đầu tư thứ cấp chảy ra mương hở phía Bắc để thoát ra kênh T9. Hiện tại, trong KCN có 11 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó có 3 doanh nghiệp đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đã đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép; các doanh nghiệp còn lại đã được xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường, trong quá trình hoạt động không phát sinh nước thải sản xuất mà chủ yếu là nước thải sinh hoạt đã được xử lý qua hệ bể phốt, hố ga lắng lọc trước khi thải ra ngoài hệ thống thoát nước thải của KCN.

+ Đối với KCN Hòa Xá:

Ngày 24/7/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1669/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chuyển đổi hình thức đầu tư và đề xuất chuyển đổi mô hình quản lý đầu tư cải tạo nâng cấp trạm xử lý nước thải KCN Hòa Xá tỉnh

Nam Định theo hình thức PPP; tổng công suất thiết kế là 8.400 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; công nghệ hóa lý kết hợp sinh học.

Ngày 25/10/2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Văn bản số 5868/BTNMT-TCMT về việc đồng ý thay đổi hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Hòa Xá. Ban Quản lý các KCN tỉnh đã yêu cầu đơn vị tư vấn và các đơn vị có liên quan phối hợp điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

+ Đối với KCN Bảo Minh: Các hạng mục cơ sở hạ tầng, các công trình bảo vệ môi trường đã được xây dựng hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu thoát nước và xử lý nước thải của các cơ sở trong KCN.

## 1.2. Bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp, làng nghề

- Ngày 30/8/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 2163/STNMT-CCMT đề nghị UBND các huyện có cụm công nghiệp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý CCN phối hợp với các phòng ban liên quan của huyện tham mưu UBND huyện lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các CCN chưa có hệ thống xử lý, có kế hoạch và lộ trình thực hiện.

- Ngày 09/3/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 454/STNMT-CCMT đề nghị UBND các huyện, thành phố đôn đốc các xã có làng nghề lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định.

- Ngày 16/5/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND quy định trách nhiệm bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định; trong đó quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã, UBND cấp huyện, các Sở, ban ngành và các cơ sở sản xuất trong bảo vệ môi trường làng nghề, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định. Theo đó, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố thực hiện các quy định về BVMT trong CCN, làng nghề.

- Ngày 03/01/2018, UBND tỉnh có Văn bản số 10/UBND-VP3 yêu cầu UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các CCN, làng nghề và khu xử lý rác thải tập trung. Theo đó, ngày 25/02/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 382/STNMT-CCMT đề nghị UBND các huyện, thành phố rà soát công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cụm công nghiệp làng nghề theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 10/UBND-VP3 ngày 03/01/2018;

- Trong thời gian tới, để tiếp tục tăng cường công tác BVMT tại CNN, làng nghề. UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố:

+ Thực hiện nghiêm Quyết định 12/2017/QĐ-UBND, ngày 16/5/2017 của UBND tỉnh.

+ Kiểm tra, rà soát lại các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các CCN trên địa bàn huyện, yêu cầu các cơ sở phát sinh mới hoặc cơ sở chưa có hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường phải hoàn thiện hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường theo quy định và thực hiện các biện pháp BVMT theo quy định của pháp luật.

+ Chỉ đạo các cụm công nghiệp thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Đề án BVMT chi tiết đã được phê duyệt và cam kết lộ trình thực hiện cụ thể.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ việc chấp hành các quy định pháp luật về BVMT đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, thành phố; xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm (nếu có).

+ Tăng cường biện pháp quản lý các cơ sở sản xuất trong làng nghề đối với những làng nghề hoạt động sản xuất có công đoạn gây ô nhiễm môi trường không được mở rộng sản xuất, không được phát sinh thêm cơ sở sản xuất mới, phải có biện pháp di dời các cơ sở sản xuất có công đoạn gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư và cam kết lộ trình thực hiện cụ thể việc di dời các cơ sở sản xuất ra các CCN.

**2. Phần đầu năm 2020, tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt 100%.**

Việc thu gom, xử lý chất thải y tế (trong đó có chất thải nguy hại) là trách nhiệm trực tiếp của các cơ sở y tế. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 14/18 Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện đã được đầu tư lò đốt rác thải y tế nguy hại; Chất thải y tế nguy hại phát sinh từ hoạt động khám, chữa bệnh tại các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã phường, phòng khám tư nhân trên địa bàn tỉnh được thu gom và hợp đồng với các bệnh viện đa khoa đã được đầu tư lò đốt rác thải y tế nguy hại để xử lý; đối với những huyện mà bệnh viện đa khoa tuyến huyện chưa được đầu tư lò đốt rác thải y tế nguy hại thì các cơ sở y tế hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định. Riêng trên địa bàn thành phố Nam Định, hiện nay lò đốt rác thải y tế nguy hại của bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định đã xuống cấp và dừng hoạt động; để xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh, bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định và các bệnh viện, phòng khám trên địa bàn thành phố Nam Định đã hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại. Năm 2017, Bệnh viện đa khoa tỉnh được Dự án “Hỗ trợ xử lý chất thải y tế” của Ngân hàng Thế giới tài trợ xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế lây nhiễm CISA Concept 300 bằng công

nghe hấp ướt nhằm nâng cao hiệu quả xử lý và bảo vệ môi trường. Dự án đã đưa vào vận hành chính thức từ tháng 6/2018. Ngày 18/4/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 810/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Theo số liệu báo cáo của Sở Y tế, năm 2018, tổng lượng chất thải y tế thông thường phát sinh là 1,8 tấn/ngày; tổng khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh là 0,58 tấn/ngày. Theo số liệu báo cáo của các bệnh viện, cơ sở y tế và cơ sở phát sinh chất thải y tế nguy hại thì khối lượng chất thải y tế nguy hại được vận chuyển xử lý năm 2018 là 196,7 tấn. Như vậy tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại ước tính đạt hơn 92%.

Về việc phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt 100%: Theo Quyết định 491/QĐ-TTg, ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn thì đến năm 2025 có 100% chất thải rắn nguy hại phát sinh từ cơ sở y tế phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường. Do vậy, để đến năm 2020 tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt 100% đòi hỏi trách nhiệm rất cao của các cơ sở y tế từ cơ sở đến huyện, tỉnh và vai trò kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của ngành y tế và các cơ quan chức năng.

### **III. Lĩnh vực Tài chính - Đầu tư**

**1. Đề nghị Ngân sách tỉnh cấp lại 100% nguồn thu tiền sử dụng đất tại các khu dân cư tập trung trên địa bàn các xã, thị trấn của huyện Mỹ Lộc để chi đầu tư xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện giống như cơ chế của thành phố Nam Định.**

Hiện nay, việc phân chia, quản lý, sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất tại các khu dân cư tập trung trên địa bàn các xã, thị trấn của huyện Mỹ Lộc cũng như tất cả các huyện trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh Khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua, quyết nghị tại Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND, ngày 08/12/2018 về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách tỉnh năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND, ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh. Theo đó chỉ cấp lại 70% nguồn thu tiền sử dụng đất tại các khu dân cư tập trung trên địa bàn các xã, thị trấn (sau khi chi cho GPMB, chi đầu tư xây dựng hạ tầng thuộc dự án) để chi đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện và ưu tiên cho các công trình, dự án của xã có đất bị thu hồi theo danh mục.

**2. Đề nghị tỉnh tổ chức Hội nghị xúc tiến thu hút đầu tư, đồng thời có giải pháp hữu hiệu để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp công nghệ cao.**

**2.1. Về việc tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư**



- Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư. Trên cơ sở nghiên cứu và tham khảo một số địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng xong Dự thảo chương trình, dự kiến trong thời gian tới sẽ trình UBND tỉnh, xem xét, tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư.

- Việc tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư có chất lượng, có giá trị gia tăng, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương: Phát triển hạ tầng khu công nghiệp; nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp dược phẩm và sản xuất dược liệu; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến; công nghiệp cơ khí, đóng tàu, dệt may, da giày; đầu tư xây dựng các khu du lịch sinh thái, khu du lịch biển, du lịch tâm linh.

- Thông qua hội nghị xúc tiến đầu tư để quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư của tỉnh nhằm thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng lớn, có công nghệ cao, hiện đại, thân thiện với môi trường đến đầu tư tại tỉnh Nam Định.

## 2.2. Giải pháp thu hút đầu tư các doanh nghiệp công nghệ cao

Để đẩy mạnh thu hút đầu tư đặc biệt là thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn, dự án công nghệ cao, UBND tỉnh đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp, cụ thể:

- Tiếp tục kêu gọi và huy động mọi nguồn lực để đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, phục vụ cho hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu, cụm công nghiệp; các tuyến đường huyết mạch để kết nối Nam Định với các địa phương khác như đường trục phát triển nối Vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định.

- Đảm bảo an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định về giải phóng mặt bằng nhằm xây dựng môi trường đầu tư an toàn, thuận lợi cho các nhà đầu tư yên tâm đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho nhà đầu tư và doanh nghiệp: Xây dựng chính quyền điều hành theo mô hình chính quyền phục vụ, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; Tạo lòng tin và tăng cường mối quan hệ thân thiện hợp tác giữa nhà đầu tư với các cơ quan quản lý nhà nước; Tăng cường khả năng tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp;

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định; thành lập và đi vào hoạt động Trung tâm phục vụ

hành chính công của tỉnh. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là việc đơn giản hoá thủ tục hành chính. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, cơ chế chính sách của tỉnh. Tăng cường liên kết các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động thương mại, du lịch và tuyên truyền đối ngoại đảm bảo thực chất và có hiệu quả.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số Cải cách hành chính.

- Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cả về phẩm chất, trình độ chuyên môn, phương pháp, tác phong công tác.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với thực tiễn triển khai và dự báo trong thời gian tới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho xúc tiến và thu hút đầu tư bằng các hình thức phù hợp theo quy định; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện quy hoạch.

### **3. Quan tâm và thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp Mỹ Thắng và khu công nghiệp Mỹ Thuận tại huyện Mỹ Lộc.**

- Cụm công nghiệp Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc nằm trong quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Nam Định đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với quy mô diện tích đất khoảng 34,9ha phục vụ di dời, mở rộng sản xuất các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ngành may mặc, chế biến bông vải sợi thuộc làng nghề Mỹ Thắng,...Hiện nay, có một số nhà đầu tư đến tìm hiểu để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Mỹ Thắng; các Sở, ngành và huyện Mỹ Lộc đang nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh tổ chức lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực để thực hiện dự án theo quy định.

- Khu công nghiệp Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết với quy mô diện tích khoảng 168,8ha thu hút ngành nghề điện, điện tử, cơ khí,...Hiện nay, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh đang xin ý kiến các Sở, ngành của tỉnh và Bộ, ngành Trung ương để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương theo quy định.

## **IV. Lĩnh vực Xây dựng - Giao thông**

1. Nghiên cứu và trình Chính phủ cho phép thực hiện các thủ tục điều chỉnh cục bộ một số khu vực, địa điểm của Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định để tạo điều kiện thu hút đầu tư tại thành phố Nam Định.

- Ngày 12/4/2019, UBND thành phố có văn bản số 423/UBND-ĐT về việc đề xuất điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố để triển khai thu hút đầu tư trong thời gian tới, cụ thể:

+ Điều chỉnh khu đất trung tâm thể dục thể thao quy mô 29,5ha, vị trí tại phía Bắc hồ Truyền Thống, giáp Quốc lộ 10, thuộc phường Lộc Vượng thành chức năng đất đô thị đa năng (dự kiến gồm các chức năng: đất trường học, đất ở đô thị, đất công trình công cộng đô thị, đất giao thông).

+ Điều chỉnh khu đất trụ sở trung tâm hành chính thành phố: Điều chỉnh vị trí xây dựng trụ sở Thành ủy, HĐND, UBND thành phố (trung tâm hành chính mới) đến khu vực thuộc khu đô thị Thống Nhất; quy mô khoảng 1,1ha.

+ Điều chỉnh vị trí bệnh viện đa khoa tỉnh: Từ vị trí hiện trạng ra khu vực bệnh viện 700 giường tại Khu đô thị Mỹ Trung - phường Lộc Hạ. Chức năng của khu đất bệnh viện đa khoa (quy mô khoảng 3,2 ha) hiện nay điều chỉnh thành đất đô thị đa năng.

- Xét đề nghị của UBND thành phố tại văn bản trên. Ngày 26/4/2019, Sở Xây dựng có Tờ trình số 42/TTr-SXD trình UBND tỉnh về chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2025.

- Ngày 09/5/2019, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị với các sở, ngành có liên quan và UBND thành phố Nam Định về việc triển khai đầu tư xây dựng dự án Trụ sở HĐND - UBND thành phố Nam Định (một trong ba nội dung tại Tờ trình số 42/TTr-SXD ngày 26/4/2019 của Sở Xây dựng). Theo đó, giao UBND thành phố chủ trì cùng các sở, ngành nghiên cứu, tham mưu theo quy định.

**2. Có giải pháp quyết liệt và đề ra lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể để giải quyết dứt điểm một số dự án đầu tư xây dựng chậm tiến độ, đồng thời tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh**

### 2.1. Nguyên nhân của việc chậm tiến độ các dự án

- Quy định trình tự thủ tục thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật, nhất là các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ Tướng Chính phủ và thẩm định các bước dự án của các Bộ, ngành Trung ương liên quan.

- Năng lực các đơn vị thực hiện dự án, đơn vị tư vấn, thi công xây dựng, thay đổi chế độ chính sách, nguồn vốn đầu tư cho các dự án.

- Các vấn đề khác: Về năng lực của Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn, nhà thầu, nhà đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng, an ninh trật tự,...

### 2.2. Một số giải pháp trọng tâm

a) Về trình tự thủ tục thực hiện các dự án

- Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thực hiện thông suốt, hiệu quả và rút ngắn thời gian thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính gây khó khăn cho chủ đầu tư, doanh nghiệp. Quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quá trình giải quyết thủ tục đầu tư, rút ngắn thời gian thực hiện. Công khai minh bạch về thủ tục hành chính và niêm yết tại trụ sở các cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết các hồ sơ, thủ tục về đầu tư.

b) Về nguồn lực cho đầu tư các dự án

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Nguồn vốn ngân sách Trung ương cùng với ngân sách địa phương để tập trung đầu tư các dự án trọng điểm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư. Trong đó tập trung vào công tác cải cách thủ tục hành chính nhất là trong lĩnh vực đất đai, thuế,... theo tinh thần Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng năm 2021; Nghị Quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020.

c) Một số giải pháp khác

- Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, liên thông, có hiệu quả, rút ngắn thời gian thực hiện; nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức cả về phẩm chất, đạo đức, trình độ chuyên môn, phương pháp, tác phong làm việc.

- Giao từng đơn vị tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan Trung ương, theo sát các bước của các Bộ, ngành cấp trên trực tiếp của mình để hoàn thành các công việc được UBND tỉnh giao theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng, thời gian.

- Đôn đốc, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành để có biện pháp xử lý các dự án của các đơn vị thi công, nhà đầu tư chậm tiến độ theo đúng quy định.

## V. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

1. Có giải pháp để giải quyết tình trạng giáo viên mầm non hợp đồng tại các trường mầm non công lập.



Ngày 05/3/2019 Sở Nội vụ có văn bản số 240/SNV-TCBC yêu cầu các huyện, thành phố báo cáo thực trạng giáo viên mầm non hợp đồng tại các trường mầm non công lập trên địa bàn và đề xuất giải pháp, kết quả cụ thể:

- Số trường mầm non công lập trong toàn tỉnh: 257 trường
- Số lớp nhà trẻ là 907 với 21.154 cháu, bình quân 23 cháu/lớp
- Số lớp mẫu giáo là 2.757 với 87.764 cháu, bình quân 32 cháu/lớp
- Số giáo viên mầm non được giao năm 2018 là 7.425 giáo viên
- Số giáo viên mầm non định mức theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV là 9.732 giáo viên
- Số giáo viên còn thiếu so với định mức là 2.487 giáo viên
- Tổng số giáo viên có mặt, đang làm việc 7.954 giáo viên, trong đó:
  - + Số giáo viên trong biên chế và giáo viên hợp đồng theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg hiện có: 7.210 giáo viên
  - + Số giáo viên hợp đồng (tự kí) là 714 (do nhà trường chi trả)

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, thẩm định số liệu của các địa phương, Sở Nội vụ sẽ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giải quyết cụ thể tình trạng trên.

## **2. Tăng cường việc quản lý các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư sản xuất trên địa bàn tỉnh, nhất là việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.**

Về kiến nghị này, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chủ động tham mưu, phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai quy định của Pháp luật đối với các doanh nghiệp, cụ thể:

- Ban hành văn bản số 527/SLĐTBXH-LĐTL, ngày 29/3/2019 đề nghị phối hợp đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai, tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý (đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội.

- Phối hợp tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại với công nhân lao động, cán bộ công đoàn khu vực doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Bảo Minh, huyện Vụ Bản. Qua đó, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người lao động từ đó tham mưu thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các huyện, thành phố Nam Định tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra

việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội,... tại các doanh nghiệp ngoài trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, nhìn chung, các doanh nghiệp đã cơ bản thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động. Một số trường hợp như nợ đọng BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp,... Đoàn kiểm tra đã yêu cầu doanh nghiệp chấn chỉnh, khắc phục các sai phạm, báo cáo kết quả thực hiện.

### **3. Tiếp tục có các giải pháp đồng bộ để tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế một cách bền vững.**

- Bảo hiểm Y tế (BHYT) là một chính sách xã hội đặc biệt quan trọng, giúp người dân khắc phục những rủi ro bệnh tật và giảm gánh nặng về chi phí khám, chữa bệnh. Đối với tỉnh Nam Định, việc thực hiện chính sách BHYT đã đạt được kết quả đáng ghi nhận, cụ thể: Tỷ lệ người tham gia BHYT, ước 6 tháng đầu năm 2019 đạt 85,0% (kế hoạch năm 2019 UBND tỉnh giao 88,5%). Phạm vi, quyền lợi BHYT ngày càng mở rộng, gắn với nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh.

- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách BHYT vẫn còn những tồn tại, hạn chế, cụ thể:

+ Nhận thức về vai trò của BHYT nhiều nơi còn chưa đầy đủ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp ủy, chính quyền còn thiếu quyết liệt.

+ Một số người chưa thấy hết quyền lợi và trách nhiệm tham gia BHYT, chỉ tới khi bị bệnh tật, tai nạn, nhất là khi không may bị bệnh nặng, chi phí vượt ngoài khả năng chi trả thì lúc đó người bệnh mới nghĩ đến tham gia BHYT.

+ Một số đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chưa nghiêm chính sách BHYT cho người lao động. Thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ y tế và thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí bằng BHYT có nơi còn gây phiền hà, bức xúc cho người bệnh.

+ Sau khi đã đạt chuẩn nông thôn mới, tỷ lệ bao phủ BHYT tại một số địa phương có chiều hướng giảm.

- Một số giải pháp để nâng cao tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế một cách bền vững:

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách và pháp luật của nhà nước về việc tham gia BHYT, bảo hiểm xã hội, để người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, đơn vị, hiểu về lợi ích, trách nhiệm và quyền lợi khi tham gia BHYT.

+ Mở rộng đối tượng hỗ trợ từ nguồn ngân sách của tỉnh. Đặc biệt là chính sách hỗ trợ tham gia BHYT đối với người lao động trong lĩnh vực nông, lâm,

ngư, diêm nghiệp tham gia BHYT theo hộ gia đình, các đối khác tham gia BHYT ở thành phố.

+ Chỉ đạo các đơn vị khám, chữa bệnh duy trì thường xuyên nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đặc biệt là tại các tuyến y tế cơ sở, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tạo điều kiện để các bệnh viện tư nhân tham gia chăm sóc, khám chữa bệnh bằng BHYT, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

+ Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp không tham gia đầy đủ BHXH-BHYT cho người lao động.

#### **4. Có giải pháp để nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, tăng cường công tác kiểm tra chất lượng nước sạch nông thôn.**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Nam Định có 54 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung cấp nước cho 137/209 xã, thị trấn và 11 dự án nước sạch đang triển khai thực hiện để cấp nước cho 72 xã, thị trấn còn lại.

Ngày 16/11/2018, UBND tỉnh đã tổ chức họp kiểm điểm tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Theo đó, chỉ đạo và giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, các huyện thành phố có liên quan, phối hợp với chủ đầu tư các dự án cấp nước sạch nông thôn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn đang triển khai.

Ngày 05/6/2019, UBND tỉnh đã tổ chức Hội thảo với sự tham gia của các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, các đơn vị quản lý, vận hành và khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh để bàn các giải pháp nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. Theo đó, đề ra một số giải pháp chủ yếu sau:

##### **4.1. Đối với các đơn vị quản lý, sử dụng và khai thác công trình**

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng nước từ công trình trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các buổi họp chuyên đề về nước sạch hoặc lồng ghép với các buổi họp của thôn, xóm và tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình về vai trò, tầm quan trọng của nước sạch và lợi ích của việc sử dụng nước máy từ công trình cấp nước tập trung.

- Nghiên cứu, xem xét có cơ chế hỗ trợ một phần kinh phí (như giảm phí đầu nối sử dụng nước, giảm giá bán nước sạch) cho các hộ nghèo, hộ độc thân, hộ có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, tạo điều kiện để các hộ có thể tham gia đầu nối, sử dụng nước từ công trình.

- Thực hiện đúng quy trình quản lý, vận hành và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung để công trình hoạt động hiệu quả, đảm bảo chất

lượng nước; Thực hiện định kỳ việc duy tu, bảo dưỡng công trình; Kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố (nếu có) và các hạng mục công trình bị xuống cấp, hư hỏng; Có kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp công trình để đảm bảo chất lượng dịch vụ cấp nước theo quy định; Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra chất lượng nước thành phẩm theo quy định trước khi cấp cho người sử dụng.

- Xây dựng kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch, thường xuyên kiểm tra, phát hiện các sự cố, hỏng hóc để kịp thời xử lý, đảm bảo hoạt động ổn định, bền vững của công trình.

- Các đơn vị hiện đang quản lý, vận hành, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện giá bán nước theo quy định của UBND tỉnh cần sớm có kế hoạch xây dựng phương án giá bán nước sạch, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

#### 4.2. Đối với UBND các xã, thị trấn sử dụng nước từ công trình

- Phối hợp với các đơn vị quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch tập trung trong công tác truyền thông, vận động người dân tham gia sử dụng nước từ công trình.

- Lòng ghép tuyên truyền, vận động người dân tham gia đóng góp vốn đối ứng và sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

#### 4.3. Đối với UBND các huyện, thành phố

- Tăng cường đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị quản lý, sử dụng và khai thác công trình đóng trên địa bàn thực hiện nghiêm quy trình quản lý, vận hành và khai thác công trình, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quốc gia và đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, thành phố tích cực, khẩn trương hoàn thành chỉ tiêu nước sạch theo Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

#### 4.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền về nước sạch, lợi ích của việc tham gia đầu nối và sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung tại địa bàn các xã đang triển khai dự án nước sạch hoặc các xã có tỷ lệ sử dụng nước sạch chưa cao trên địa bàn tỉnh; Cấp phát các tài liệu tuyên truyền cho các xã, thị trấn và người dân.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng hóa chất xử lý nước công trình cấp nước tập trung để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân kỹ thuật vận hành công trình cấp nước tập trung, đảm bảo chất lượng nước cấp của các công trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.



- Thường xuyên lấy mẫu, kiểm tra, giám sát và phân tích chất lượng nước cấp của các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh theo định kỳ, kịp thời tư vấn cho các đơn vị quản lý công trình nâng cao chất lượng nước cấp, đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng nước của nhân dân.

- Đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm khắc những vi phạm hành chính (nếu có) trong việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

## **VI. Lĩnh vực an ninh, nội chính**

**1. Tăng cường kiểm soát an ninh, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là những hành vi gây sức ép, đe dọa trong đấu giá quyền sử dụng đất cũng như trong bảo kê máy cày, máy gặt ở một số địa phương.**

### **1.1. Về hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất**

Trong thời gian qua, công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan, đúng quy định,...Tuy nhiên, qua dư luận phản ánh vẫn còn hiện tượng thông đồng, dìm giá nhằm thu lợi bất chính làm thất thu ngân sách nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại một số cuộc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn.

- Để kịp thời chấn chỉnh hiện tượng trên, ngày 31/10/2018 UBND tỉnh ban hành văn bản số 108/UBND-VP2 về việc tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự tại các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Theo đó, yêu cầu Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt một số nội dung sau:

+ Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng công an trên địa bàn các huyện, thành phố chủ động phối hợp với các phòng, ban, đơn vị của huyện, thành phố được giao nhiệm vụ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để nắm bắt tình hình, có phương án đảm bảo an ninh trật tự trước, trong và sau các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

+ UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đúng trình tự, công khai, minh bạch theo quy định, chủ động liên hệ, phối hợp với lực lượng công an trong việc đảm bảo an ninh trật tự tại các cuộc đấu giá.

- Mặt khác ngành Công an đã chủ động, xây dựng, triển khai các phương án, Kế hoạch (Kế hoạch số 79/KH-CAT-PV11(PC45), ngày 15/01/2018 về “Đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất”. Kế hoạch số 91/KH-CAT-PV01(PC02) ngày 25/01/2019 về “Tập trung đấu tranh phòng, chống các băng nhóm tội phạm, đối tượng côn đồ; tội phạm sử dụng vũ khí gây án, liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, “đấu giá quyền

sử dụng đất”,...) nhằm hạn chế tình trạng trên. Đồng thời chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương đã chủ động nắm bắt tình hình các đợt đấu giá đất, xây dựng các kế hoạch đảm bảo ANTT, phân công lực lượng tham gia; áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, theo dõi, gọi hỏi răn đe các đối tượng côn đồ đã từng tham gia chèn ép, dim giá đất trong các đợt đấu giá trước đây và phối hợp đảm bảo ANTT tại nơi diễn ra các hoạt động trong đợt đấu giá đất.

Do đó, tình hình ANTT tại các đợt đấu giá đất được đảm bảo, các phiên đấu giá được diễn ra theo đúng quy định, hạn chế việc đối tượng côn đồ đe dọa, chèn ép người đăng ký tham gia đấu giá, gây mất trật tự. Trên địa bàn các huyện, thành phố đối tượng tham gia đấu giá đất và trúng giá chủ yếu là những người dân có nhu cầu sử dụng đất, nên số tiền trúng giá cao hơn so với giá khởi điểm, góp phần không nhỏ vào việc thu ngân sách.

### 1.2. Về hành vi bảo kê máy cày, máy gặt ở một số địa phương:

- Ngày 02/01/2019, Công an tỉnh có Công văn số 100/PC02, theo đó chỉ đạo lực lượng Cảnh sát hình sự toàn tỉnh tăng cường nắm tình hình địa bàn, đối tượng, phát hiện kịp thời những hành vi bảo kê máy cày, máy gặt, tập trung áp dụng các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn.

- Công an các huyện đã chỉ đạo lực lượng Công an xã, thị trấn tham mưu UBND xã, thị trấn tiến hành khảo sát diện tích lúa có nhu cầu sử dụng máy cày, máy gặt trên địa bàn và số lượng máy hiện có tại các xã, thị trấn. Rà soát, nắm chắc các chủ máy cày, máy gặt và số lượng máy từ nơi khác đến làm thuê, người của địa phương đưa máy cày, máy gặt từ nơi khác đến, giá thuê trên diện tích ruộng lúa, số đối tượng côn đồ có biểu hiện tham gia bảo kê máy cày, máy gặt... Từ đó, yêu cầu các chủ máy gặt và các đối tượng liên quan ký cam kết với lực lượng Công an về việc không câu kết để chèn ép giá, không tranh giành địa bàn và các hành vi vi phạm pháp luật khác có liên quan.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, giám sát chặt chẽ hoạt động của các đối tượng trong diện nghi vấn, phát hiện kịp thời tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật nhằm thu thập tài liệu, xác định các dấu hiệu vi phạm của các đối tượng trên lĩnh vực bảo kê máy cày, máy gặt. Do đó, tình trạng các đối tượng thao túng, bảo kê, chèn ép các chủ máy gặt, các hộ dân trong các vụ gặt được kiềm chế, không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến bảo kê máy cày, máy gặt.

### 1.3. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

- Chỉ đạo các ngành chức năng liên quan tiếp tục rà soát quy trình tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất. Đảm bảo đúng trình tự, công khai, minh bạch theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân phối hợp tích cực trong phòng ngừa, đấu tranh các hành vi vi phạm pháp luật trong đấu giá đất, bảo kê máy cày, máy gặt; kịp thời tố giác, cung cấp thông tin, tài liệu tới cơ quan chức năng khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Yêu cầu ngành Công an rà soát, quản lý chặt chẽ số đối tượng hình sự, côn đồ, đảm bảo an ninh trật tự và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến đấu giá đất, bảo kê máy cày, máy gặt,...

## **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH TẠI KỲ HỌP THỨ 6 HĐND TỈNH**

### **I. Lĩnh vực xây dựng**

Đề nghị Sở Xây dựng sớm tham mưu cho UBND tỉnh xin ý kiến Chính phủ, các bộ, ngành trung ương để có giải pháp giải quyết những vướng mắc như: Số hộ không đủ điều kiện hoặc đã tự xây dựng, sửa chữa đã đưa ra khỏi danh sách thì có được bổ sung những hộ đủ điều kiện nhưng không có trong danh sách đề án hay không? Trong năm 2018, nếu không giải ngân hết kinh phí có được chuyển tiếp sang năm 2019 hay không?

Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 và Nghị quyết số 63/QĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 14/3/2014, Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở tỉnh Nam Định đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thẩm định.

Theo báo cáo của Sở Xây dựng, trên địa bàn tỉnh có tổng 9.191 hộ cần hỗ trợ về nhà ở. Tại thời điểm 31/12/2018 trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng hơn 1.000 hộ gia đình người có công có tên trong đề án được duyệt nhưng đến nay không còn nhu cầu hỗ trợ về nhà ở với nhiều lý do (đã chết cả vợ, hoặc chồng; không còn nhu cầu hỗ trợ; đã chuyển chỗ ở mới,...); còn khoảng trên 400 hộ chưa triển khai thực hiện, xin lùi thời gian thực hiện sang năm 2019.

Ngày 15/01/2019, UBND tỉnh có văn bản số 33/UBND-VP5 báo cáo Bộ Xây dựng về kết quả thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trong đó, kiến nghị một số nội dung:

- Đối với số hộ gia đình có tên trong Đề án được duyệt nhưng đến nay không còn nhu cầu nhận hỗ trợ. Đề nghị Bộ Xây dựng tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép dùng kinh phí này hỗ trợ cho các trường hợp người có công với cách mạng phát sinh ngoài đề án.

- Đối với số hộ gia đình người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, có tên trong Đề án đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thẩm định nhưng chưa đủ điều kiện để tiến hành xây mới, sửa chữa nhà ở. Đề nghị Bộ Xây dựng tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép lùi thời gian thực hiện sang năm 2019.

Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh chưa nhận được ý kiến chỉ đạo từ các Bộ, ngành. Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo thực hiện theo quy định.

## **II. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường**

**1. Giải pháp để đảm bảo thực hiện mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 95/KH-UBND, ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của BCH Đảng bộ tỉnh.**

Để đảm bảo thực hiện mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh, trong thời gian qua UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết 17, Kết luận số 43 và kế hoạch số 95 tới các đơn vị, các thôn đội, các khu dân cư, tổ dân phố; đảm bảo toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan đơn vị, trưởng, phó thôn, tổ dân phố và các trưởng đoàn thể ở nông thôn đều nắm chắc các nội dung của Nghị quyết 17, Kết luận số 43 và kế hoạch số 95.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong quản lý, sử dụng đất đai.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về đất đai ngay tại cơ sở.

- Triển khai thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đất đai; công tác hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng đảm bảo công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

- Phân công trách nhiệm, tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố. Định kỳ hàng tháng kiểm điểm, báo cáo kết quả thực hiện. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện.

Để đánh giá kết quả 01 năm triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý



nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định. Theo đó, ngày 25/3/2019, UBND tỉnh có Văn bản số 22/UBND-VP2 giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng báo cáo đánh giá để UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, BCH Đảng bộ tỉnh trong tháng 9/2019.

**2. Về phản ánh, kiến nghị liên quan đến Hồ sinh thái của Khu Công nghiệp Hòa Xá, cụ thể: Hồ sinh thái là hồ được quy hoạch khu công nghiệp bao gồm hồ và công viên. Công ty Cổ phần len Thủy Bình đã được thuê đất đầu tư xây dựng trung tâm dịch vụ trong khu vực công viên và hồ điều hòa. Tuy nhiên, hiện nay Công ty này đang quản lý công vào hồ điều hòa và xây dựng cả kho xưởng trong khu vực này.**

Về việc này, ngày 10/5/2019, UBND tỉnh có văn bản số 29/UBND-VP2 trong đó giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Nam Định tiếp tục kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh, cụ thể:

Hồ sinh thái thuộc khu đất xây dựng khu Trung tâm dịch vụ điều hoà sinh thái có địa chỉ tại đường D5, bản đồ quy hoạch chi tiết KCN Hoà Xá. Trên khu đất này đang triển khai dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh Khu trung tâm dịch vụ điều hoà sinh thái do Công ty cổ phần len Thủy Bình làm chủ đầu tư.

Thực tế hiện nay khu đất Trung tâm dịch vụ - điều hoà sinh thái đang có 02 lối vào tại các vị trí tiếp giáp với đường D5 và kéo dài đến Hồ sinh thái. Lối thứ nhất theo quy hoạch (chiều rộng 9m) và không có cổng ra; lối thứ hai (do Công ty cổ phần len Thủy Bình xây dựng theo quy hoạch của dự án) chiều rộng 11m và có cổng ra.

Từ thực tế trên cho thấy các lối vào từ đường D5 đến Hồ sinh thái phù hợp với quy hoạch, đáp ứng được yêu cầu cho xe cứu hoả đi lại.

### **III. Lĩnh vực Tài chính**

**Giải pháp quản lý đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước, phần đầu tăng thu trên 10% (trừ thu từ đất) so với dự toán đã được HĐND thông qua**

Để đảm bảo hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước, hàng năm UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Phổ phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế triển khai tốt các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và công tác thu ngân sách trên địa bàn,...

- Cục Thuế tỉnh Nam Định

+ Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá các nguồn thu, từ đó đề ra biện pháp thu thích hợp để bù vào các khoản thu có khả năng không hoàn thành; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế phát sinh và nợ đọng vào ngân sách nhà nước.

+ Tổ chức Hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, để nâng cao trách nhiệm trong việc tự giác kê khai, nộp các khoản thuế, phí, lệ phí,... vào ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; đảm bảo cả về số lượng và chất lượng.

+ Thực hiện tốt các giải pháp thu hồi nợ thuế, đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh. Rà soát và đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước đối với các Dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định. Cơ quan thuế báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn phối hợp với cơ quan thuế trong việc đôn đốc, thu hồi nợ đọng và thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định của pháp luật.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính ngành Thuế nhằm giảm thời gian và chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính về thuế, góp phần giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư.

- Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho Bạc Nhà nước, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban chỉ đạo chống thất thu thuế các cấp theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với ngành Thuế triển khai các giải pháp đảm bảo việc thu, nộp ngân sách

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan thuế trong công tác rà soát, quản lý và khai thác nguồn thu ngân sách, đề ra các giải pháp tích cực để tăng thu ngân sách, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thuế, gian lận thương mại trong phạm vi địa bàn quản lý.

#### **IV. Lĩnh vực Văn hoá**

**1. Rà soát, trình cấp có thẩm quyền thông qua quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Nam Định theo quy định.**

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, ngày 24/11/2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. Theo đó, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch không có trong danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Do đó sẽ được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

**2. Kết quả kiểm tra xử lý đối với các rạp Kim Đồng, Bình Minh...sử dụng không đúng mục đích.**

- Về việc này UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra việc quản lý, khai thác, sử dụng đất và các tài sản trên đất tại các rạp trên toàn tỉnh, trong đó có rạp Bình Minh và Kim Đồng. Yêu cầu chấn chỉnh đối với những trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích.

- Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành. Theo đó, ngày 16/5/2018 UBND tỉnh ban hành văn bản số 126/UBND-VP6 yêu cầu các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ rà soát, kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đối với cơ sở trực thuộc theo quy định.

Trên cơ sở kết quả rà soát, kê khai của các đơn vị, UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hiện trạng, báo cáo UBND tỉnh thực hiện theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 6, kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XVIII, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Nguyễn Phùng Hoan**